TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170/2023/QĐST-HNGĐ	*Phú Lộc, ngày 09 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ số 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn P, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

+ Chị Bùi Thị Lam H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Bùi Thị Lam H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 10 tháng 8 năm 2020. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cải vả, không tin tưởng lẫn nhau khiến cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hai gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Anh T và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở về chung sống với nhau. Do vậy, anh T và chị H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Anh T và chị Bùi Thị Lam H.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Bùi Thị Lam H thỏa thuận giao cháu Nguyễn Linh S, sinh ngày 18/12/2019 cho chị Bùi Thị Lam H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Bùi Thị Lam H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Bùi Thị Lam H thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Linh S, sinh ngày 18/12/2019 cho chị Bùi Thị Lam H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Anh T không cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Nguyễn Anh T và chị Bùi Thị Lam H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

- Anh Nguyễn Anh T chịu 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007221 ngày 25/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Nguyễn Anh T đã nộp đủ.

- Chị Bùi Thị Lam H chịu 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007222 ngày 25/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Bùi Thị Lam H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Thảo